

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ DNA**
-----o0o-----
Số: 19/2017/KSD/CV -CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

Hà Nam, ngày 30 tháng 05 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Công ty: **Công ty cổ phần Đầu tư DNA**

Mã CK: KSD

Địa chỉ trụ sở công ty: Đường Lê Chân – KCN Châu Sơn – TP Phủ Lý – Hà Nam

Điện thoại: 0351.384.8888 – 0351.384.0408

Fax: 0351.385.0869

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Nguyễn Mạnh Khuê**

Địa chỉ: Đường Lê Chân – KCN Châu Sơn – TP Phủ Lý – Hà Nam

Điện thoại: 0351.384.8888 – 0351.384.0408 Fax: 0351.385.0869

Loại thông tin công bố: 24h 72h bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Căn cứ vào nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/2017/NQ-HĐQT của Công ty Cổ phần Đầu tư DNA ngày 25/05/2017 về việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học Thành Phố Hồ Chí Minh là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính soát xét 6 tháng và năm 2017 cho Công ty Cổ phần Đầu tư DNA.

- Ngày 30/05/2017 Công ty Cổ phần Đầu tư DNA đã ký hợp đồng kiểm toán số 170527/HĐKT-AISHN về việc cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư DNA với Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học Thành Phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ nội dung công bố thông tin: www.dongnamahamico.com



Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VT

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



NGUYỄN MẠNH KHUÊ



HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN
(Hợp đồng số: *A0527 /HĐKT-AISHN*)

- Căn cứ Luật số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội về bộ Luật dân sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Thực hiện Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- Căn cứ vào yêu cầu của **Công ty Cổ phần Đầu tư DNA** và khả năng của **Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Tp. Hồ Chí Minh.**

Hôm nay, ngày 30 tháng 05 năm 2017, chúng tôi gồm:

Cơ quan yêu cầu:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA

(Dưới đây gọi tắt là Bên A)

- Người đại diện : Ông **Bùi Việt Vương**
- Chức vụ : Tổng Giám đốc
- Trụ sở tại : Đường Lê Chân, khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
- Điện thoại số : 0351 3848 888
- Fax : 0351 3850 869
- Mã số thuế : 0700212810
- Số Tài khoản : 102010000884088

Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam.

Cơ quan thực hiện:

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP. HCM

(Dưới đây gọi tắt là Bên B)

- Người đại diện : Ông **Đào Tiến Đạt**
- Chức vụ : Giám đốc
- Trụ sở tại : C2, tầng 24, tòa nhà Vimenco, lô E9, đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Điện thoại : (04) 3782 0045
- Fax : (04) 3782 0048
- Mã số thuế : 0300513041 002
- Tài khoản VND số : 0011000384246

Tại Sở giao dịch - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
31 - 33 Ngô Quyền, Hà Nội.



Sau khi bàn bạc, thương lượng hai bên thống nhất ký hợp đồng kiểm toán gồm các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý thuê và Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ Soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017 và Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư DNA. Công việc kiểm toán bao gồm:

Soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017; Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư DNA bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Cuộc kiểm toán của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của Bên A.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

2.1 Trách nhiệm của Bên A:

Cuộc kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:
 - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Tổng Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.

Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do Bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của Bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của Bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho Bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

2.2 Trách nhiệm của Bên B:

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một Bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của Bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Sau khi hoàn thành cuộc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- Báo cáo Soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư DNA;
- Báo cáo Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư DNA;
- Thư quản lý (nếu cần) kèm theo đề cập tới các mặt hạn chế cần khắc phục và các ý kiến đề xuất của Kiểm toán viên nhằm cải tiến hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ.

Báo cáo soát xét được lập thành 06 (sáu) bộ bằng tiếng Việt: Bên A giữ 05 (năm) bộ bằng tiếng Việt; Bên B giữ 01 (một) bộ bằng tiếng Việt.

Báo cáo kiểm toán được lập thành 06 (sáu) bộ bằng tiếng Việt; Bên A giữ 05 (năm) bộ bằng tiếng Việt; Bên B giữ 01 (một) bộ bằng tiếng Việt.

Thư quản lý (nếu cần) được lập thành 03 (ba) bộ bằng tiếng Việt: Bên A giữ 02 (hai) bộ, Bên B giữ 01 (một) bộ.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc Bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Giá phí dịch vụ nêu tại Điều 1 là: **100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn)**. Giá phí này chưa bao gồm thuế GTGT 10%.
- Phí kiểm toán được thanh toán bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên B.
- Bên A sẽ ứng trước cho Bên B 50% phí dịch vụ ngay sau khi Hợp đồng được ký kết và thanh toán 50% số phí kiểm toán còn lại khi Bên B phát hành báo cáo kiểm toán.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và trao đổi tìm biện pháp giải quyết thích hợp. Mọi thông tin phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản theo địa chỉ đã ghi trên đây.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật Dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC VÀ THỜI HẠN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng này có giá trị thực hiện cho đến khi thanh lý hợp đồng hay hai bên cùng nhất trí hủy bỏ hợp đồng.
- Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai (02) bản tiếng Việt, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.



BÙI VIỆT VƯƠNG



ĐÀO TIẾN ĐẠT